

Số: 26/2019/QĐST-HNGĐ

ML, ngày 11 tháng 10 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lù Văn B - SN: 1984

Địa chỉ: Bản HL1, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Chị Khoàng Thị Q - SN: 1992;

Địa chỉ: Bản HL1, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS và khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lù Văn B và chị Khoàng Thị Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Lù Văn B và chị Khoàng Thị Q thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lù Mạnh Kh, sinh ngày 13/12/2010 đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lù Văn B

Chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp chị Khoàng Thị Q lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì anh Lù Văn B có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Khoàng Thị Q.

Vì lợi ích của các con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh B và chị Q mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST, nhưng anh B tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST là 150.000đ, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số AA/2010/02233 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ML, tỉnh Điện Biên. Anh B được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ. Anh B đã nộp đủ án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML;
- Chi cục THADS thị xã ML;
- UBND xã PH, huyện MC;
- Các đương sự;
- Kế toán (*Để thanh toán*);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Đình Hiếu